

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KỲ II
HỌC KỲ II - NĂM HỌC: 2024-2025

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy
1	3101134405	Đoàn Thị Vân Anh	21/10/1973	3C1 (Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, TH-CN (Công nghệ), Tiếng Việt, Toán)
2	3123275762	Trịnh Thị Kiều Anh	02/06/1996	1A1 (Ngoại ngữ), 1A2 (Ngoại ngữ), 1A5 (Ngoại ngữ), 2B2 (Ngoại ngữ), 2B5 (Ngoại ngữ), 3C5 (Ngoại ngữ), 4D6 (Ngoại ngữ), 4D7 (Ngoại ngữ), 5E5 (Ngoại ngữ), 5E6 (Ngoại ngữ)
3	3103105564	Nguyễn Thị Băng	12/08/1979	4D3(Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Việt, Toán)
4	3101134243	Nguyễn Thị Biên	20/04/1980	1A1(Nghệ thuật (Mĩ thuật), Tự nhiên và Xã hội), 1A2 (Nghệ thuật (Mĩ thuật), Tự nhiên và Xã hội), 3C1 (Nghệ thuật (Mĩ thuật), Tự nhiên và Xã hội), 3C2 (Nghệ thuật (Mĩ thuật), Tự nhiên và Xã hội), 5E1 (Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 5E2(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 2B2 (Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội), 2B1 (Đạo đức)
5	3101053251	Phạm Thị An Bình	31/05/1976	4D1(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Việt, Toán)
6	3101158423	Hoàng Văn Chuẩn	10/09/1974	4D4(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Tiếng Việt, Toán)
7	3138784048	Ngô Thị Chung	11/11/1990	3C4 (Tự nhiên và Xã hội), 3C5(Tự nhiên và Xã hội), 4D4(Lịch sử và Địa lý, TH-CN (Công nghệ)), 4D5 (Lịch sử và Địa lý, TH-CN (Công nghệ)), 4D6(Lịch sử và Địa lý, TH-CN (Công nghệ)), 4D7 (Lịch sử và Địa lý, TH-CN (Công nghệ)), 5E4(Lịch sử và Địa lý), 5E5 (Lịch sử và Địa lý), 4D1 (TH-CN (Công nghệ)), 4D2 (TH-CN (Công nghệ)), 4D3 (TH-CN (Công nghệ))
8	3102284677	Hoàng Thị Kim Cúc	04/10/1992	1A2 (Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt, Toán)
9	3101133909	Phạm Thị Hằng	30/05/1992	2B2(Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt, Toán)
10	3121977782	Nguyễn Thị Hiền	29/08/1984	3C1(TH-CN (Tin học)), 3C2(TH-CN (Tin học)), 3C3(TH-CN (Tin học)), 3C4(TH-CN (Tin học)), 3C5(TH-CN (Tin học)), 4D1(TH-CN (Tin học)), 4D2(TH-CN (Tin học)), 4D3(TH-CN (Tin học)), 4D4(TH-CN (Tin học)), 4D5(TH-CN (Tin học)), 4D6(TH-CN (Tin học)), 4D7(TH-CN (Tin học)), 5E1(TH-CN (Tin học)), 5E2(TH-CN (Tin học)), 5E3(TH-CN (Tin học)), 5E4(TH-CN (Tin học)), 5E5(TH-CN (Tin học)), 5E6(TH-CN (Tin học))
11	3102743828	Trần Thị Hoa	26/09/1988	2B5(Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt, Toán)

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy
12	3102759037	Nguyễn Thị Hồng	01/05/1973	5E1(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, TH-CN (Công nghệ), Tiếng Việt, Toán)
13	3101134246	Lưu Thị Huệ	26/07/1972	1A1(Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt, Toán)
14	3103097859	Phạm Xuân Hùng	16/02/1974	4D2(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Việt, Toán)
15	3101158427	Phạm Thị Lan Hương	28/09/1974	2B4(Hoạt động trải nghiệm, Ngoại ngữ, Tiếng Việt, Toán)
16	3135789364	Phạm Thanh Huyền	21/09/1999	1A6(Ngoại ngữ), 3C3(Ngoại ngữ), 3C4(Ngoại ngữ), 4D4(Ngoại ngữ), 4D5(Ngoại ngữ), 5E3(Ngoại ngữ), 5E4(Ngoại ngữ), 2B6(Ngoại ngữ), 1A4(Ngoại ngữ)
17	3101097272	Nguyễn Văn Huỳnh	31/03/1982	1A3(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 1A4(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 1A5(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 1A6(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 2B3(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 2B4(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 2B5(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 2B6(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 3C3(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 3C4(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 3C5(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 4D4(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 4D5(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 4D6(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 4D7(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 5E3(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 5E4(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 5E5(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 5E6(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 4D1(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 4D2(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 4D3(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 2B1(Nghệ thuật (Mĩ thuật)), 2B2(Nghệ thuật (Mĩ thuật))
18	3102742851	Nguyễn Thị La	10/02/1989	5E6(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, TH-CN (Công nghệ), Tiếng Việt, Toán)
19	3101089852	Vũ Thị Liên	02/04/1976	1A1(Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc)), 1A2(Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc)), 2B1(Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc)), 2B2(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 3C1(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 3C2(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 4D1(Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc)), 4D2(Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc)), 4D3(Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc)), 5E1(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 5E2(Nghệ thuật (Âm nhạc))
20	3103033595	Đỗ Thị Luật	26/02/1977	3C4(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, TH-CN (Công nghệ), Tiếng Việt, Toán)
21	3122364604	Phạm Thị Quỳnh Mai	10/02/2001	2B3(Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Ngoại ngữ, Tiếng Việt, Toán)
22	3101158592	Phạm Thị Minh	17/05/1976	1A3(Hoạt động trải nghiệm, Ngoại ngữ, Tiếng Việt, Toán)
23	3104853553	Phạm Thị Nga	05/11/1981	5E1 (Giáo dục thể chất); 5E2 (Giáo dục thể chất);
24	3101059226	Trần Thị Thu Ngân	15/09/1976	5E2(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, TH-CN (Công nghệ), Tiếng Việt, Toán)

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy
25	3101158598	Ngô Thị Ngân	02/05/1974	1A6(Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt, Toán)
26	3103300409	Phạm Thị Nghĩa	10/02/1979	5E4(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, TH-CN (Công nghệ), Tiếng Việt, Toán)
27	3101134476	Nguyễn Thị Thanh Nhân	05/08/1982	1A1(Ngoại ngữ), 2B1(Ngoại ngữ), 2B2(Ngoại ngữ), 3C1(Ngoại ngữ), 3C2(Ngoại ngữ), 4D1(Ngoại ngữ), 4D2(Ngoại ngữ), 4D3(Ngoại ngữ), 5E1(Ngoại ngữ), 5E2(Ngoại ngữ)
28	3101117183	Đoàn Thị Phương	16/01/1982	2B6(Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt, Toán)
29	3138784054	Nguyễn Thị Phương	22/08/1990	2B3(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội), 2B4(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội), 2B5(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội), 2B6(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội), 3C3(TH-CN (Công nghệ), Tự nhiên và Xã hội)
30	3101158421	Vũ Thị Sen	07/09/1978	4D5(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Tiếng Việt, Toán)
31	3103120369	Phạm Thị Tuyết Thanh	25/11/1971	3C2(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, TH-CN (Công nghệ), Tiếng Việt, Toán)
32	3101059186	Lương Thị Thanh	06/11/1976	2B1(Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội)
33	3101089778	Ngô Thị Thoan	10/08/1977	5E5(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, TH-CN (Công nghệ), Tiếng Việt, Toán)
34	3102706070	Trần Thị Thủy	09/09/1979	1A3(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 1A4(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 1A5(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 1A6(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 2B3(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 2B4(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 2B5(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 2B6(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 3C3(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 3C4(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 3C5(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 4D4(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 4D5(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 4D6(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 4D7(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 5E3(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 5E4(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 5E5(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 5E6(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 4D1(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 4D2(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 4D3(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 2B1(Nghệ thuật (Âm nhạc)), 2B2(Nghệ thuật (Âm nhạc))
35	3101103157	Nguyễn Thị Tư	18/05/1980	3C3(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, TH-CN (Công nghệ), Tiếng Việt, Toán)
36	3101158429	Ngô Thị Tươi	06/07/1974	1A3(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội), 1A4(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội), 1A5(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội), 1A6(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Tự nhiên và Xã hội), 2B5(Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội)
37	3105305301	Ngô Văn Tường	16/03/1974	5E3(Giáo dục thể chất), 5E6(Giáo dục thể chất)
38	3101158420	Phạm Thị Thanh Tuyên	08/08/1972	1A5(Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt, Toán)

STT	Mã định danh Bộ GD&ĐT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy
39	3101158600	Đỗ Thị Tuyết	02/12/1977	1A4(Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt, Toán)
40	3103038286	Nguyễn Văn Liên	19/05/1973	4D6(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Tiếng Việt, Toán)
41	3102743008	Phạm Thị Vân	29/08/1995	5E3(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, TH-CN (Công nghệ), Tiếng Việt, Toán)
42	3102640779	Nguyễn Phương Vi	12/11/1975	1A1 (Đạo đức); 1A2 (Đạo đức);
43	3101063547	Phạm Thị Vương	02/04/1977	4D7(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học, Tiếng Việt, Toán)
44	3104917459	Nguyễn Thị Xiêm	07/03/1986	3C5(Đạo đức, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, TH-CN (Công nghệ), Tiếng Việt, Toán)

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Ngô Văn Tường

Tiên Lãng, ngày 28 tháng 11 năm 2024

Hiệu trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Phương Vi

